

Bản án số: 25/2021/HS-PT

Ngày: 29-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương, Ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HS-PT ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Đình Hoàng do có kháng cáo của Bị cáo Phạm Đình H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 22-01-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Đình H**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Mai Thị V (Mai Thị Khánh V); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/9/2020 bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/10/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, trong đó có bị cáo Cao Xuân T được cấp phúc thẩm xem xét phần bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo Tú.

Bị cáo **Cao Xuân T**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1998 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 09 tháng tù về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 28/9/2020; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình.

Hai bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xét thấy không cần thiết triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, Phạm Đình H, Cao Xuân T và Nguyễn Anh T trú tại thôn V, xã Q thị xã B, tỉnh Quảng Bình sau khi cùng nhau uống cà phê tại một quán cà phê thuộc địa phận xã Q, thị xã B, T đi về nhà, còn H và T về sau. Trên đường về đến thôn V, xã Q, H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của cậu mình là anh Mai Trọng Đ, cư trú tại thôn H, xã Q thị xã B nên nói ý định này với T và được T đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 01/10/2020, H và T đi bộ đến nhà anh Đ, thấy đèn trong nhà vẫn sáng nhưng cả nhà đã đi ngủ, H nói với T đứng ở ngoài đường đợi để H vào lấy xe. T hiểu ý của H là đứng ở ngoài cánh giới để H vào lấy trộm xe máy nên đồng ý. H dùng chiếc đèn pin, loại đèn đội đầu để soi đường đi vào sân nhà anh Đ, khi thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen bạc, BKS 73K1 – 179.24 đang dựng ở sân, trên xe vẫn đang cắm chìa khóa thì H dắt xe ra khỏi nhà anh Đ. Khi đi được một đoạn, do đường dốc H không tự đẩy xe lên được nên đã gọi T đến đẩy cùng. Cả hai đưa xe đến gặp T nhờ tìm người cầm cố chiếc xe. T đưa H và T đến gặp anh H trú tại thôn V, xã Q, thị xã B để hai bên thỏa thuận việc cầm cố chiếc xe. Anh H nhận cầm cố xe và giao cho H và T số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền trên H và T tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Phạm Đình H và Cao Xuân T còn khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2020, Phạm Đình H và Cao Xuân T đến chơi tại nhà của chị Đoàn Thị H, trú tại thôn V, xã Q, thị xã B. Tại đây, H và T ngồi uống rượu cùng với anh Trần Văn H trú tại thôn T, xã Q, thị xã B và một số người bạn của anh H. Trong lúc ngồi chơi, H thấy anh H đi ra ngoài sân đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 93B1 – 066.68 vào dựng gần cổng chính nhà của chị H, chìa khóa vẫn cắm vào ổ khóa, H liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô. H nói với T “Tí ra lấy xe nớ chứ xe nớ là xe nhảy”, vừa nói H vừa chỉ tay về hướng chiếc xe mô tô cho T biết. T hiểu ý của H là muốn cả hai sẽ thực hiện việc lấy trộm chiếc xe mô tô của anh H. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 26/9/2020, khi thấy anh H đã ngủ say, H đi đến vị trí chiếc xe mô tô của anh H dắt trộm chiếc xe ra khỏi nhà chị H và sau đó điều khiển xe đến đoạn đường liên xã, gần quán Karaoke “Lâm Lợi” ở thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn. Khi thấy H đi ra ngoài, biết H đã lấy trộm được xe mô tô của anh H, T đã mượn xe mô tô của anh P trú tại thôn T, xã Q, thị xã B để chạy theo và gặp H ở gần quán Karaoke “Lâm Lợi”. Tiếp đó, H và T điều khiển xe mô tô đi đến một quán cà phê ở gần khu vực chợ B, thuộc phường B, thị xã B và để chiếc xe mô tô trộm cắp được tại đây, rồi T điều khiển xe mô tô chở H về lại nhà của chị H để trả xe cho anh Đ.

Đến khoảng 22 giờ ngày 27/9/2020, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh H đến gặp Nguyễn Quang H ở thôn N, xã Q, thị xã B. Khi gặp H, T nói “Anh có mua xe không em bán cho”, H hỏi T “đây là xe nhảy à” (tức xe trộm cắp mà có) thì T trả lời “ừ”. T và H thỏa thuận mua bán chiếc xe trên với giá 1.600.000 đồng. Đến ngày 30/9/2020, H và T đến gặp H để xin chuộc lại chiếc xe đã bán, nhưng H

không đồng ý, nên H, T và H thống nhất H trả thêm cho Hoàng và T số tiền 900.000 đồng. Như vậy, số tiền mà H và T bán xe mô tô cho H là 2.500.000 đồng. Số tiền trên, H và T đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Theo các kết luận định giá tài sản, trị giá các tài sản mà các bị cáo lấy trộm được là 14.000.000 đồng, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen bạc, biển kiểm soát 73K1 – 179.24, số khung: 085743; số máy 087729, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị trộm cắp có giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ - đen, số khung 837762, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị trộm cắp có giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại các tài sản nói trên cho các chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 22-01-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Phạm Đình H, Cao Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình H 12 tháng tù, bị cáo Cao Xuân T 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2021, bị cáo Phạm Đình H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung cho rằng Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn có thiếu sót là không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng. Tuy nhiên, mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Phạm Đình H là thỏa đáng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Bị cáo nhưng giữ nguyên hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo Phạm Đình H tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội mà bị cáo Phạm Đình H đã thực hiện đúng như xác định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thị xã B và tại phần nội dung vụ án của Bản án phúc thẩm này.

[2]. Bị cáo Phạm Đình H đã có hành vi cùng Cao Xuân T lợi dụng sơ hở của các bị hại để lấy trộm hai chiếc xe mô tô của họ, tổng trị giá là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Với hành vi này, Tòa án nhân dân thị xã B xét xử các bị cáo Phạm Đình H và Cao Xuân T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Phạm Đình H giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ theo xác định của án sơ thẩm là thành khẩn khai báo, một trong các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với hành vi phạm tội và các tình tiết mà Bản án sơ thẩm xác định nói trên, án sơ thẩm xử phạt Bị cáo mức án 12 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[4]. Tại Đơn kháng cáo, Bị cáo có trình bày bản thân có tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có thành tích cứu người đuối nước, ông bà nội Bị cáo được tặng thưởng huân chương, huy chương, nhiều bằng khen, giấy khen và Bị cáo đã khắc phục hậu quả vụ án. Các tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với Bị cáo. Về kháng cáo của Bị cáo, thấy rằng việc Bị cáo tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông bà nội của Bị cáo được tặng thưởng huân huy chương và các giấy khen, bằng khen không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không có ý nghĩa trong việc quyết định hình phạt đối với Bị cáo. Đối với nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo có thành tích cứu người đuối nước, thấy rằng qua quá trình điều tra không có tài liệu nào xác định điều này và ở giai đoạn xét xử phúc thẩm Bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét, chấp nhận đề nghị của Bị cáo. Về vấn đề khắc phục hậu quả vụ án, thấy rằng trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Phạm Đình H và Cao Xuân T đã trả lại cho anh Hoàng Trung H số tiền 4.000.000 đồng là số tiền mà anh H giao cho các bị cáo khi các bị cáo đến cầm cố chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 73K1-179.24 lấy trộm được của anh Mai Trọng Đ. Đây chính là việc khắc phục hậu quả của vụ án, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Đình H và Cao Xuân T quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót, không áp dụng đối với hai bị cáo này, dẫn đến xử phạt hai bị cáo này có phần hơi nặng. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Đình H, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 02 tháng tù.

[5]. Bị cáo Cao Xuân T tuy không có kháng cáo, nhưng do việc án sơ thẩm bỏ sót, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã dẫn đến xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là có phần nặng như đã nói ở trên. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là hai tháng tù như đối với bị cáo Phạm Đình H.

[6]. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[7]. Kháng cáo của Bị cáo được chấp nhận, nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, không buộc bị cáo Phạm Đình H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa án sơ thẩm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình H và Cao Xuân T; riêng bị cáo Cao Xuân T căn cứ thêm khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Bị cáo Phạm Đình H 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/10/2020;

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 08 tháng tù; tổng hợp hình phạt này đối với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Thị xã Ba Đồn đã có hiệu lực pháp luật, hình phạt chung mà Bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/10/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Đình H 45 ngày để bảo đảm thi hành án (Có Quyết định tạm giam riêng).

2. Các bị cáo Phạm Đình H và Cao Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29-4-2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND TX.Ba Đồn;
- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Đồng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Quảng Lực